TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trí, ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Xuân Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị K, sinh ngày 01/9/1986, CCCD số 089189002982, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị N; chồng: Nguyễn Thanh N1, sinh năm: 1985; có 02 con, lớn sinh năm: 2017, nhỏ sinh năm: 2023.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/02/2025 bị Công an huyện C, xử phạt 7.500.000đồng về hành vi "buôn bán hàng cấm", đã nộp phạt ngày 26/02/2025.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Thị Mộng K1, Phạm Thái P (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2025, nhận được tin báo của người dân tại khu vực ấp L, xã L, huyện C, có đối tượng liên quan đến hoạt động buôn bán hàng cấm, nên Công an xã L (nay là Công an xã L, tỉnh An Giang), kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị K (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm) đang điều khiển xe mô tô biển số 67L1-350.20 chở 260 bao thuốc lá điếu nhập lậu, trong đó có 160 bao thuốc hiệu JET để trong thùng giấy màu vàng và 100 bao thuốc là hiệu HERO để trong bọc nilon màu xanh, mục đích để bán cho các tiệm tạp hóa nhằm thu lợi, nên tiến hành lập biên bản và tạm giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 160 bao thuốc lá hiệu JET, 100 bao thuốc lá hiệu HERO; 01 xe mô tô biển số 67L1-350.20 HONDA, hiệu Click, màu sơn đỏ - đen và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị K (viết tắt xe mô tô hiệu Click).

Cáo trạng số 05/CT-VKSKV11 ngày 15/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang, truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng giai đoạn điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm e khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 160 bao thuốc lá hiệu JET, 100 bao thuốc lá hiệu HERO; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Click và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kiều .

Bị cáo không bào chữa và tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại đến xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản ghi nhận vụ việc, với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2025, tại khu vực ấp L, xã L tỉnh An Giang, Công xã L, tỉnh An Giang, kiểm tra phát hiện Nguyễn Thị K đang điều khiển xe mô tô biển số 67L1-350.20 chở 260 bao thuốc lá điếu nhập lậu, trong đó có 160 bao thuốc hiệu JET để trong thùng giấy màu vàng và 100 bao thuốc là hiệu HERO để trong bọc nilon màu xanh, mục đích để bán cho các tiệm tạp hóa nhằm thu lợi, nên tiến hành lập biên bản và tạm giữ tang vật.

Trước đó, vào ngày 24/02/2025 bị cáo K bị Công an huyện C xử phạt 7.500.000đồng về hành vi buôn bán hàng cấm, đã nộp phạt ngày 26/02/2025, khi chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm do lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tiền từ 100.000.000đồng đến 1.000.000.000đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại được Luật Hình sự bảo vệ; vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân

bất bình. Do đó HĐXX cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ thuốc lá điếu nhập lậu là hàng hóa cấm buôn bán, bị cáo cũng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng vẫn không từ bỏ, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, lười lao động và muốn để có tiền phục vụ cho nhu cầu tiêu xài cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong thời gian cho tại ngoại bị cáo không vi phạm nào khác, chứng tỏ bị cáo có ăn năn hối cải; bị cáo có 02 con nhỏ, trong đó có 01 cháu sinh ngày 05/10/2023 đến nay cháu chỉ được 02 năm 25 ngày tuổi và chồng bị cáo bị bệnh tim trong thời gian điều trị. Đó là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong số các tình tiết giảm nhẹ có ít nhất một tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX xét không cần thiết cách lycáo ra khỏi đời sống xã hộinghĩ nên cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa lao động nuôi sống bản thân và chăm lo chồng cùng với 02 con nhỏ, như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".* Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp làm thuê, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với 160 bao thuốc lá hiệu JET, 100 bao thuốc lá hiệu HERO là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy; riêng 01 xe mô tô hiệu Click, màu sơn đỏ - đen và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị K là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo; bị cáo sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội, HĐXX tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 160 bao thuốc lá hiệu JET, 100 bao thuốc lá hiệu HERO;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số L1-350.20 nhãn hiệu HONDA, hiệu Click, màu sơn đỏ - đen và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kiều .

(Vật tiêu hủy và sung công quỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ